

# CHÂN DUNG CỦA MẸ

*Huỳnh Trung Chánh*

Sau hiệp định Genève năm 1954 chia đôi đất nước, chánh quyền miền Nam ồ ạt gọi cán bộ về nông thôn xây dựng hạ tầng cơ sở. Xã Thủy Liễu, một xã hẻo lánh, nghèo nàn, bùn lầy nước đọng sát biên giới tỉnh Chương Thiện, từ lâu chìm trong quên lãng, bỗng trở thành vị trí chiến lược. Vừa tốt nghiệp trường Quốc Gia Sư Phạm về trình diện Ty Tiểu Học Kiên Giang, Quân liền được "ưu ái" đề bạt làm hiệu trưởng trường tiểu học tân lập tại xã Thủy Liễu. Thủy Liễu là loại cây sinh sôi ven bờ sông rạch miền Nam. Người dân gọi thủy liễu là cây bần, tên mộc mạc, nghèo hèn, lam lũ như cuộc đời của họ. Bần cũng xanh um và rũ bóng nên thơ như liễu. Liễu có thể ví như cô gái thị thành éo lá, trau chuốt và bần như một cô gái quê rắn chắc, mặn mà. Cho nên người Trung Hoa gọi bần là liễu nước - thủy liễu -, cũng hợp tình lý. Xã Thủy Liễu hoang vu nhiều bần, không ngờ lại được ban một địa danh duyên dáng khiến cho Quân bị hố nặng, khi mừng hóm chọn lựa nhiệm sở ở chốn khi ho cò gáy này. Ngược lại, hai người bạn đồng khóa của chàng, bị cử đi Trà Mọt và Xẻo Rô, địa danh cục mịch lại không cách tỉnh lý bao xa.

Là dân thị thành háo động mà nay phải chôn chân ở chốn hoang vắng buồn tênh, Quân chán nản vô cùng. Ngày tháng quen dần, Quân lại thương cái quê mùa đặc sệt của Thủy Liễu, cái quê mùa chứa chan bao tình tự dân tộc của miền Nam. Dân quê thật thà, chơn chất, và đặc biệt hiếu khách. Ai cũng niềm nở tiếp đón Quân theo tinh thần trọng kính thầy học ngày xưa. Học trò thì siêng năng dễ dạy. Thầy phán một lời nhỏ nhẹ, đã răm rắp tuân theo. Thầy cần điều gì thì cả đám lăng quăng tranh nhau phục vụ. Quân là ông thầy yêu nghề, thương trẻ..., nên trường học với chàng là một đại gia đình tràn ngập tình thương, giúp cho Quân vui niềm cô đơn ở xứ lạ quê người.

Nhà trường sẵn có phòng ốc riêng cho hiệu trưởng trú ngụ. Những buổi chiều gió mát, Quân thường ra sau nhà, theo dõi những chiếc thuyền xuôi ngược trên sông, thơ mộng như bức tranh thủy mặc. Cảnh tượng êm đềm đó, thỉnh thoảng lại được chấm phá thêm bằng những câu hò trữ tình, trong vắt, lơ lửng khắp nẻo sông dài. Những câu hò đối đáp, đã có thời ngự trị miền Nam thanh bình, miền Nam của thi ca bình dân hồn nhiên sống động. Nền thi ca đó đã bị chiến tranh tàn phá lùi dần trong lãng quên. Vừa dứt tiếng súng, thì những chiếc máy đuôi tôm ồn ào đồng loạt với những máy thu thanh văn minh, tiện lợi, đã ngăn chặn sự hồi sinh của tiếng hát điệu hò. Quân tưởng chàng chỉ có thể thưởng thức được điệu hò khuôn sáo cải lương trình diễn bởi các ca sĩ chuyên nghiệp, mà không ngờ, ở chốn quê mùa xa tít này, nơi mà máy đuôi tôm và máy thu thanh chưa thực sự hoành hành, những câu hò ngọt ngào, hồn nhiên vẫn còn bàng bạc khắp không gian.

Đang thả hồn theo mộng, thì thuyền của đoàn cán bộ nông thôn đến rước Quân đi dự tiệc ở đầu Vàm cặp bến. Quân lững thong chậm chạp, khiến Đức, viên đoàn trưởng cán bộ, sốt ruột giục:

- Nhanh lên chứ ông "đốc".

Rồi Đức lại hối người đệ tử quấy mạnh mái chèo để theo kịp chiếc xuồng của cô gái đi trước. Đức trẻ tuổi, đẹp trai, hoạt bát và nhậu rượu cũng rất cừ. Làm việc tại thôn ấp, nhậu nhẹt đôi khi cũng là một ưu điểm. Cứ cụng ly với nhau, thì ai cũng là kẻ thân tình, và chuyện gì rồi cũng giải quyết êm thấm được cả. Chờ cho hai chiếc xuồng đi song song với nhau, Đức tăng hằng lấy giọng, rồi hướng sang người đẹp, cất giọng hò:

- Hò ơ!... Nhìn em, má đỏ môi hồng...

Ơ, ơ... Mơ ngày hợp cần...ơ, ơ...

Mơ ngày hợp cần,...men lòng đã say...

Anh chàng Đức đã có hơi men, nên điệu hò cầu thả số sàng. Thông thường, người lịch sự hò đối đáp phải dè dặt xã giao thăm hỏi, khen ngợi nhẹ nhàng để dọ dẫm đối thủ. Nhiên hậu, tùy tình thế mà tấn công đứng đảnh hay cọt nhả. Đức mở đầu bằng câu chọc ghẹo sàm sỡ ngay là một điều tối kỵ tự làm giảm tư cách, khiến Quân cũng hổ thẹn lây. Cô gái đang nhip nhàng với mái chèo, cũng tỏ vẻ bối rối, nhưng rồi cũng bình tĩnh lại, cất tiếng hò đáp lễ:

- Hò ơ!... Có chông say, trong chay ngoài bội,...

Ơ, ơ... Ngó vô nhà..., ơ, ơ... Ngó vô nhà, như hội tầm xuân..., ơ, ơ...

Hò ơ!... hội tầm xuân, tưng bừng náo nhiệt....(1)

Hò ơ,... Tánh em sợ ồn ào, ... ơ, ơ...

Tánh em sợ ồn ào, nên chẳng thiết chông say!

Bị người đẹp chê bai say sưa ồn ào như làm chay, như hát bội, Đức đau đấng tình rượu, đã vậy, lại còn bị Phước, viên đoàn phó cảm ràm:

- Anh làm mất mặt "bầu cua" quá! Để tôi hò thì mới xứng tay đối thủ.

Phước là trưởng ban văn nghệ đoàn, tuy dáng dấp anh ta ròm rỏi như dân ghiền, mà giọng hát lại ngọt ngào điêu luyện, từng làm thốn thức bao trái tim thiếu nữ đương xuân. Phước nhập đề bằng tiếng hò ơ thật ấm:

- Hò ơ!... hò!

Em phảng phất như là tiên nữ

Điệu hát câu hò tình tứ miên man

Hò ơ!...

Lòng anh luống những mơ màng...

Tiên đồng ngọc nữ...

... anh với nàng nên duyên...

Phước có vẻ thích chí, tự tán thưởng mình bằng nụ cười chúm chím, rồi xoay qua Đức dạy đời:

- Nghe rõ chưa Đức. Từng lời tán tỉnh ngọt ngào thì cá mới cắn câu. Chớ "a thần phù" thả dề trắng trơn như mầy, thì bị hạ nhục nhẽ là phải rồi!

Tiếng hò ơ đáp lễ nhanh nhẹn của cô gái, thanh âm nhu mì nhỏ nhẹ khiến Phước rạng rỡ chờ đợi.

- Hò ơ !...

Hò ơ !...

*Có chồng ghềnh... như Ông tiên nho nhỏ*

*Ngó vô nhà...*

*Ơ, ơ... ngó vô nhà, đèn đỏ đèn xanh...*

Hò ơ !

*Thân em là kẻ phàm trần...*

*Ơ, ơ... dám đâu mơ mộng...*

*mơ mộng được gần tiên nâu.... (1)*

Hình dáng ròm rĩ như ghềnh nặng, mà ham làm tiên, bị người đẹp bắt bí, chê là thứ tiên nâu, khiến Phước sượng sùng nín khe. Được thể, Đức móc họng trả thù:

- Mầy ghê lắm mà! Hò tiếp tục đi Phước!

- Hừ! Hò "dê", dê không được thì thôi. Còn nước non gì nữa mà hò với hện!

Anh cán bộ lợi chèo cho thuyền lùi lại, rồi phân bua với Quân:

- Tui đã cho hai ảnh biết trước cái con Tư Thơm này độc lắm. Hò lơ mơ bị nó sửa lưng liền hà. Thế mà có ai tin tui đâu.

Quân thường theo dõi sinh hoạt trên sông để thả hồn theo những điệu hát câu hò trữ tình, nên không có lạ gì người đẹp. Nàng tuổi độ đôi mươi, duyên dáng, thùy mị, nổi tiếng là hoa khôi của Thủy Liễu. Gia đình nàng thuộc hạng khá giả, nhưng vì chiến tranh nên phải bỏ ruộng vườn di tản đến quận Giồng Riềng. Mẹ chết sớm, do đó, nàng chỉ học xong lớp bảy trường quận thì phải nghỉ, để bươn chải buôn bán giúp gia đình. Mới hồi cư không lâu, phải xây dựng nhà cửa, tu bổ lại ruộng vườn, để có thêm lợi tức, rồi nàng buôn bán gạo lẻ tại chợ Thủy Liễu. Thế rồi cứ hai ngày nàng lại chèo xuồng đến nhà máy tại đầu Vàm xay lúa, và do đó, Quân có cơ hội để thưởng thức những điệu hò thi vị trầm bổng, hàm ẩn những ý nghĩa thâm trầm của nàng. Quân đã âm thầm yêu, thầm xây mộng, nhưng bản tính nhà giáo hiền lành, kín đáo chàng vẫn chưa dám tỏ tình. Thật ra, Quân cũng phân vân không hiểu chàng đã thực sự yêu hay chỉ hời hợt đam mê giọng hát của nàng, và nếu kết hôn thì liệu chàng có thể sống yên vui hạnh phúc với một cô gái quê mùa, học vấn thấp kém hay không? Từ khi chứng kiến bọn Đức và Phước thi nhau trêu ghẹo Thơm, thì ngọn lửa tình yêu âm ỉ bùng bùng lên mãnh liệt. Quân sôi sục ý muốn tỏ tình với nàng, nhưng nàng thường đi trên sông, chàng dạy học trên bờ, thì khó mà tạo được cơ hội. Sau nhiều đêm trăn trở, Quân đã tìm được phương thức và chuẩn bị kỹ lưỡng cho buổi gặp gỡ đặc biệt của chàng. Chọn đúng ngày Thơm theo

thường lệ đi xay lúa, Quân lên tiếng nhờ học trò tìm phương tiện đưa chàng ra đầu Vàm để đón tàu đi về tỉnh lỵ. Đúng như dự tính, trong đám học trò tình nguyện, có thằng Út, em ruột của Thơm. Và dĩ nhiên, thằng bé được hân hạnh để phục vụ thầy. Thế là Út chạy ù đi kêu réo chị chở ông thầy quá giang. Tuy không làm điều gì ám muội, nhưng vì có âm mưu, nên Quân cũng thận thò, ngồi xa ở đầu xuồng. Lần đầu tiên được tự do ngắm nghía Thơm một cách gần gũi, Quân càng thấy nàng đẹp hẳn ra. Nàng không son phấn, nên có nét dịu dàng tự nhiên, má ửng hồng ánh nắng, trán điểm lấm tấm mồ hôi, lại khiến tăng thêm nét mặn mà, duyên dáng. Vừa đến khúc sông vắng, Quân rề lại gần Thơm, nói nhỏ nhỏ vừa đủ nghe:

- Cô Thơm ơi! Tôi không biết hò. Tôi chỉ có làm một bài thơ vụng về, mà đó là lòng thành thật của tôi. Xin đọc cô nghe nhé.

- Dạ!

Quân ngâm thơ chậm và nhỏ, vì lo ngại có đứa học trò nào nghe lỏm thì "kẹt" cho ông thầy quá!

- Anh muốn quì xuống, bên em

*Van xin sám hối!*

*Tôi đã yêu! Tôi đã dám yêu em!*

*Ôi! Em là thần tiên tinh khiết vô biên,*

*Anh, tục tử vô duyên, bất tài kém đức.*

*Nghĩ phận mình, anh ngậm ngùi ray rức.*

*Anh thàm yêu, anh thao thức băng khuâng.*

*Thoáng ước mơ, tâm trí đã điên cuồng*

*Và vụng dại, ngây ngô, phục tùng, quy lụy.*

*Hương vị tình yêu, anh nếm: đắng cay, ngọt ngào, thâm thúy...*

*Như trôi chập chờn... trong mộng mị liêu trai.*

*Anh âu lo, anh thấp thỏm từng ngày*

*Vì chẳng biết em đoái hoài hay hờ hững?*

*Nói đi em! Nói thật đi em! Cho dù phải là lời phủ phàng tàn nhẫn!*

*Rằng kẻ si dại này, có đáng thương tưởng gì không?*

Với tư cách thầy dạy của út, Quân đã đến nhà Thơm đôi lần. Tuy chưa hề trò chuyện, mà Thơm đã dành cho quân cảm tình sâu đậm. Trong cử chỉ khiêm tốn, điềm đạm Quân ẩn hiện nét quyến rũ đặc biệt mà những chàng trai thị thành hơi hợt khác xa vắng. Thơm linh cảm Quân chú ý mình, nhưng quả thật, nàng không thể tưởng tượng được Quân đã yêu quý đậm đà như thơ chàng diễn tả. Thơm cảm động vô vàn, muốn thú thật rằng mình cũng yêu chàng không kém, nhưng nàng cảm thấy kỳ quá, mắc cỡ làm sao á! Còn nếu như "thưa rằng em nhỏ dại không biết gì? Cha mẹ đặt đâu em ngồi đó" thì vừa trái lòng, vừa phụ tấm chân tình của chàng. Thơm bối rối, buông chèo, xuồng mất

hướng đâm vào bờ, lúi dưới tàn cây bần rậm lá mà không hay biết. Ngập ngừng thật lâu, Thơm mới cất giọng hò nhỏ nhỏ đủ cho Quân nghe mà thôi:

*- Hò ơ ! dù nhân duyên quyền cha liệu lý*

*Cảm ân chàng tình ý triền miên*

*Hò ơ !*

*Rút rè bày tỏ tình riêng*

*Xả thân đền đáp, truân chuyên chẳng sờn.*

Đang bồn chồn chờ đợi, nghe nàng thổ lộ thâm tình, Quân mừng rỡ hỏi dồn dập:

- Em thương anh thật tình? Em bằng lòng làm vợ anh phải không?

Thơm cúi đầu e thẹn, má đỏ bừng, không đáp, nhưng Quân mừng rỡ như đầu nàng gật gật.

Quân sung sướng nắm tay nàng hôn nhẹ, và cảm giác như toàn thân nàng rung động theo nhịp điệu bồng bồng của tim chàng. Quân thấy thương quá là thương. Tình thương bùng nổ như cơn giông bão, lại được cành bần xum xoe che khuất, khiến Quân mất tự chủ, ôm chầm lấy Thơm, đặt một nụ hôn dài.

oOo

Ở một thị xã nhỏ xíu, không có điều gì có thể giữ kín lâu dài được. Mỗi tình của ông "đốc" với cô thôn nữ, không bao lâu biến thành nguồn tin thời sự nóng hổi để cả làng có đề tài bàn bạc. Ổn ào nhất là hai cô giáo độc thân của trường. Họ vốn âm thầm mơ tưởng chàng hiệu trưởng khả ái, ngờ đâu lại bị cô gái quê mùa cướp mất, nên mặc tình trề, nhún, xiêng xéo, nhỏ to. Tình trạng lúc đó thúc đẩy Quân xin cưới Thơm sớm hơn dự tính. Đám cưới nhà quê vui nhộn, nhờ cả làng cùng tham dự chia vui. Dường như ở làng này tính lòng vòng rồi thì ai cũng là bà con cô bác với nhau. Chàng rể làng Bần, được mọi người xúm nhau gọi là "dượng tư", mà không hiểu liên hệ vai vế bên vợ thế nào để xưng hô, nên thật là lúng túng. Miếng vườn nhà Thơm, với hàng dưa hàng cau đơm trái, xen lẫn vài cây vú sữa, xoài... cùng những bụi chuối xanh um, diện tích khá rộng, yên tĩnh và mát mẻ, là nơi lý tưởng cho hai vợ chồng son quấn quít trong tuần trăng mật. Thỉnh thoảng, cả hai tung tăng dắt tay nhau trên cánh đồng ruộng lúa, bơi xuồng trên đầm sen thoảng hương nhè nhẹ, hay thả thuyền bồng bênh trên sông, lững lờ trôi dạt quanh đám bần đầy kỷ niệm thuở ban đầu.

Vợ chồng Quân càng sống bên nhau lại càng quý trọng, thương nhau nhiều hơn nữa. Hạnh phúc tràn đầy của họ lại được tô thắm thêm bằng sự ra đời của đứa con gái đầu lòng xinh xắn. Quân khai sinh tên con là Thủy Liễu, tuy nhiên, có lần nựng con thương quá, bỗng nhiên Quân gọi con "Bần cưng". Hai vợ chồng nhìn nhau, thấm ý mỉm cười. Thương con, người ta có tâm lý thích gọi con bằng những tên xấu xí, cục mịch, có khi thô lỗ nữa. Nhưng trong cái xấu xí, thô lỗ đó, dường như

hàm ẩn tình thương yêu vô biên mà cha mẹ dành cho con. Chính vì vậy, vợ chồng Quân bỗng dưng thích gọi tên con là Bàn. Gọi tên con, nựng con, bằng tên "xấy háy" thì mới thắm thiết mới "đã nư". Ngoài những giây phút tuyệt vời bên vợ con, Quân cũng tìm thấy nguồn vui vô tận trong nghiệp thầy giáo của mình. Tuy làm hiệu trưởng, nhưng do tình trạng khiếm khuyết giáo chức, Quân đã phải đảm nhận thêm việc giảng dạy lớp năm, Quân dạy học tận tâm. Chàng hứng thú chăm sóc từng đứa học trò và khéo léo hướng dẫn chúng học hành tiến bộ. Nhờ vậy, học sinh Thủy Liễu đã gặt hái thành quả vẻ vang trong kỳ thi tuyển vào trường trung học quận và tỉnh. Quân lại có hoài bão là nâng cao trình độ dân trí ở thôn quê, vì chàng nghĩ rằng, bên cạnh sự dốt nát là sự nghèo đói, nghi kỵ, hận thù... thế rồi Quân tự động mở những lớp bình dân giáo dục; hai vợ chồng đi từ đầu làng cuối xóm để khuyến khích, năn nỉ những kẻ mù chữ đi học. Nhờ thiện chí của chàng, chỉ trong vòng một năm, tình trạng dốt nát không còn nữa.

Đáp lại lòng tận tâm của Quân, dân làng, từ lớn tới nhỏ ai cũng thương mến chàng. Tình thương này như sợi dây ràng buộc chàng với Thủy Liễu. Do đó, đầu sau hai năm phục vụ tại một xã hẻo lánh, chàng đã hội đủ điều kiện để xin hoán chuyển về tỉnh lỵ, nhưng chàng đã ngần ngại rồi chấp nhận ở lại.

Tháng chạp, đêm hai mươi lăm trời tối đen. Tự nhiên Quân trằn trọc khó ngủ. Nhìn vợ và con ngủ thật yên lành, tinh khiết, bỗng Quân cảm thấy lo sợ băng quơ. Mới hồi trưa, trong buổi tiệc thối nôi, sinh nhật đầu tiên của con gái, bác Chủ Tịch xã đã ân cần khuyên Quân nên đến đồn nghĩa quân ngủ cho an toàn. Có lẽ, lời khuyên này đã ám ảnh chàng và làm chàng mất ngủ. Tình hình an ninh miền quê chợt trở nên suy đồi mau chóng. Sau chiến dịch Đồng Khởi, những người tự xưng Cách Mạng đã đồng loạt dùng chính sách khủng bố, giết người bừa bãi. Tuy nhiên, Quân không hề nghĩ họ có thể nhẫn tâm tàn sát một thầy giáo không vũ khí như chàng.

Quân mơ hồ như có tiếng sột soạt xa xôi. Bé Bàn thành linh giựt mình rồi khóc thét lên. Thơm ru con nhe nhẹ mà đứa bé vẫn còn thốn thức. Tiếng động nghe rõ dần, không khí nặng nề ngọt ngào. Thơm sợ hãi co rúc vào lòng chồng. Những bước chân đe dọa rõ ràng hướng về nhà chàng. Tiếng đập cửa, rồi cửa bị đập tung ra. Bốn người mặc đồ đen lăm lăm bước vào nhà. Tên cầm khẩu súng AK.47 khoát tay bảo ba tên thuộc hạ cầm mã tấu:

- Bắt thằng này.

Thơm ôm cứng chồng đành lại. Nàng khóc như mưa van nài thắm thiết:

- Lạy chú Tám! Xin chú Tám làm ơn làm phúc tha chồng con!...

Tên chỉ huy, cũng không phải người xa lạ, sẵn giọng:

- Lệnh mấy anh lớn. Tao không có quyền. Mày cầm miệng đi! Chộn rộn dần nổ súng thì tao bắn chồng mày chết liền đó!

Lời đe dọa đó khiến Thơm nín khe. Nàng cố gắng đè nén tiếng nức nở, rồi tuyệt vọng nhìn đám người sát nhân hùng hổ lôi kéo chồng ra đi.

Quân biết có nói dang ca với họ cũng vô ích. Chàng điềm đạm nhìn vợ, lắc đầu rồi dặn dò:

- Ráng lo cho con Bần ăn học nghe em!

Sáng hôm sau, người ta tìm thấy xác chết của Quân với bản án tử hình về tội phản động. Điều chua xót là kẻ giết người, mấy tháng trước vẫn còn "dốt đặc cán mai", nhờ Quân tận tâm dạy chữ, nên nay đã đủ sức để ra uy với bản án tử hình nguệch ngoạc.

Tang ma chõng xong, Thơm bõng con và dặt thêm cậu em út, về tỉnh lỵ sinh sống. Ông trưởng Ty Tiểu Học thương Quân, nên có nhĩa tuyển dụng Thơm làm giáo viên ấp tân sinh, nhưng nàng khước từ. Nàng chán ghét tội ác tại vùng sôi động, ngoài ra, cũng muốn bám tỉnh lỵ để tiện cho con học hành, đúng theo như lời ủy thác trời trăn của chõng. Trợ cấp tử tuất 12 tháng lương, giúp Thơm có một số vốn nhỏ để sang một căn nhà lá sệt sạt tại xóm Bánh Tằm.

Sau đó, gọi con cho người hàng xóm tốt bụng, Thơm bắt đầu bương chải tìm phương kế sinh nhai. Thoạt tiên, Thơm lặn lội đến vùng Tắc Cậu mua sỉ về chợ Rạch Giá bán lẻ. Khóm Tắc Cậu phẩm chất tương đương khóm Bến Lức nên rất được khách hàng ưa chuộng, nhưng đi bổ hàng cũng có lắm điều phiền phức. Thơm trẻ đẹp, thân gái đường xa, thường bị bọn trai, trong đó gồm cả những kẻ có thể lực địa phương, chọc ghẹo. Thơm chuyển qua nghề làm bánh mứt, nhưng hoa lợi không khá. Nàng lại xoay qua món bún cá, món ăn mà Quân hằng khen ngợi. Lần thử thời vận này lại có kết quả không ngờ. Thực khách đến lần đầu có thể vì hiếu kỳ hay vì chuộng cô bán hàng đẹp, nhưng khi đã ăn thử rồi, thì sẽ bao giờ quên được hương vị đặc biệt của món bún cá Kiên Giang. Thơm nắm được bí quyết bún cá, nhờ nàng khéo chọn lựa cá lóc đúng loại chắc thịt mà sơ lại không quá to dễ bị sảm và khô. Khi nấu cá vừa chín thì phải vớt ngay ra, để cá không bị rời rã và lạt lẽo. Nồi nước lèo thì Thơm dùng xương heo dậm thêm ít sò huyết, nên chất ngọt ngào dịu và đậm đà. Chỉ cần nàng hướn cái vá, dạo một vòng thì mớ trứng cá vàng ửng xôn xao, mùi nước béo ngào ngọt tỏa lên, thì có thực khách nào có thể cầm lòng được.

Hoa lợi gánh bún cá ngày càng vũng vàng, khá hơn lương bổng của giới quân nhân công chức chịu chật vật với đồng lương cố định, khi vật giá leo thang mãi. Nhờ vậy, lần hồi Thơm tạo được căn nhà tươm tất tại hẻm bác sĩ Nam, tiện đường cho con đến trường nữ tiểu học sau này. Dù sống ở chốn nào thì người thiếu phụ goá chõng vẫn bị cả đám trai trẻ tranh nhau theo đuổi, nhưng Thơm dửng dưng khép kín cõi lòng, vì thật ra, dưới mắt nàng thì có ai xứng đáng bằng Quân đâu. Bao nhiêu tình thương Thơm dành hết cho cô con gái. Đáp lại, đứa bé cũng ngoan hiền, hiếu thảo, lúc nào cũng quần quít bên mẹ như một cái đuôi mũm mĩm. Đi học, Bần chăm chỉ và thông minh, nên

trong mấy năm tiểu học đã là một học sinh xuất sắc. Em thi đỗ vào trường trung học Nguyễn Trung Trực không khó, rồi tiếp tục học hành ngày một tiến bộ. Cô học trò trung học hiểu biết, nên cảm thấy mắc cỡ với cái tên "Bần" cục mịch. Cô làm nũng làm nịu yêu sách mẹ và câu quên hẳn tên Bần, và chỉ gọi tên cô là Thủy Liễu trước mặt mọi người. Dĩ nhiên, Thơm chịu con, nhưng thỉnh thoảng khi chỉ có hai mẹ con trong nhà, nàng cũng ôm ấp con trong lòng như thuở trước, để nựng nịu, hôn hít, rồi trêu mếu gọi "Bần! Bần" nho nhỏ.

Cuối niên học lớp 10, Liễu được thầy cô chọn để trao giải thưởng danh dự toàn trường. Đó là động lực thúc đẩy em cố gắng học nhiều hơn nữa. Học giỏi lại đẹp giống mẹ, thành thử đám con trai trong trường mặc sức tròng cây si, nhưng Liễu ngây thơ và biết vâng lời mẹ, nên chỉ lo học, mà không để tâm đến chuyện tình yêu vớ vẩn. Những ngày cận Tết, đám học trò lớn tồng ngồng lớp 11 càng ham chơi phá phách, khiến ông thầy cũng uể oải, bèn cho về sớm. Bọn Liễu, Hạnh, Lan tung tăng dẫn nhau về, vừa đến Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín, sắp chia tay bỗng Hạnh liếng thoắng đề nghị:

- Ê! Tụi mình đi ăn tất niên với nhau một bữa đi.
- Hoan hô! Ý kiến đó hay lắm! Liễu lên tiếng.
- Vậy thì mình đi ăn món bún cá dì Tư Thơm đi! Lan góp ý.

Từ lâu, Liễu cố ý dấu bạn bè về nghề nghiệp của mẹ. Em có mặc cảm là nghề buôn gánh bán bưng của mẹ, tuy cũng đủ sức nuôi con, nhưng không mấy sang trọng như cha mẹ bạn bè thuộc giới sĩ quan, công chức. Liễu vội bàn ra:

- Nè mấy bồ! Tui đề nghị món cháo gà tại đình Nguyễn Trung Trực, hay cháo huyết bà Mười bên xe Hà Tiên!
- Tui đồng ý với bồ Lan, Hạnh xen vô, món bún cá hấp dẫn hơn. Ăn cháo quê thấy mờ à!
- Liễu ráng gân cổ cãi, nhưng hai cô bạn ý vào đa số, lời em qua cầu sông Kiên, ngồi quanh gánh bún cá. Lúc đó, mẹ Liễu bận bịu múc cháo cho khách hàng, chưa nhìn kỹ ba cô gai vừa đến, thì Lan nhanh nhẩu:
- Dì cho tụi con ba tô bún cá đi!

Dì Tư nhìn lên thấy cô con gái cưng của mình với hai cô bạn. Liễu duyên dáng trộm hơn hai bạn xa làm bà rất hãnh diện. Từ nhỏ, đi học về Liễu thường chạy đến gánh bún cá, lăn xả phụ giúp mẹ. Lớn lên phải bận bịu với bài vở, Liễu thưa đến dần, và mấy năm nay thì vắng hẳn. Trong những lúc buôn bán đầu tắt mặt tối, đôi khi dì Tư bỗng ước ao cô con gái đến thăm mình, thì hạnh phúc biết bao. Sự hiện diện của Liễu hôm nay làm dì Tư cực kỳ vui sướng. Dì mừng rơn hỏi Lan:

- Hai cháu đây, có phải là bạn cùng lớp với Bần không?

Đang ngồi trên ghế, Liễu vụt biến sắc, đoạn không nói một lời, bỏ chạy biến đi. Hai cô bạn không hiểu biến cố gì cũng ráng đuổi theo mà không bắt kịp. Dì Tư vì mừng con, cảm động sanh ra lỡ lời,



gọi cái tên cấm kỵ khiến con giận bỏ đi. Dì bức rức không an, nhưng bận bịu khách hàng, nên chỉ biết nhìn theo buồn rười rượi.

Liễu về nhà đóng kín cửa khóc rấm rức. Em xấu hổ vô hạn nên muốn trốn tránh mọi người. Sự kiện bị bạn bè khám phá cái tên Bàn cục mịch, hèn hạ, xấu xí, đối với Liễu là một điều nhục nhã ghê gớm không thể gột rửa được. Rồi đây, chúng bạn sẽ sầm sì cho cả trường biết cái tên kỳ cục đó. Bọn con trai trồng cây si thường ca tụng em mãnh mai, tha thướt như Liễu, bây giờ, sẽ bĩu môi chê em cục mịch, đen đúa như bàn. Càng nghĩ, Liễu càng phiền mẹ, giận cha. Ông già đâu phải là hạng vô học mà sao lại có ý nghĩ quái gỡ gọi tên con là Bàn. Buổi chiều, nghe bước chân mẹ về, Liễu te lên giường, trùm mền kín mít. Dì Tư rón rén ngồi kế bên con, vỗ mông con nhè nhẹ:

- Má lờ có một chút xíu hà! Thôi đừng giận má nghe!
- Má làm nhục con! Má hồng thương con! Liễu vùng vằng:
- Thương!... thương nhiều mà!...
- Con nghỉ học! Con hồng đi đâu hết! Con hồng gặp ai nữa hết!
- Đừng nói bậy con! Ba muốn con học thành tài mà!
- Cũng ông già nữa! Con ghét ông! Ông hết chuyện rồi nên mới đặt cái tên kỳ cục đó cho con!

Dì Tư im lặng bỏ ra sau bếp. Liễu hiểu rõ tính mẹ. Em có thể hành hạ mẹ thế nào cũng được, nhưng nếu động đến cha một tí thì mẹ phiền lòng ngay. Trong thâm tâm của mẹ, chồng bà là tốt nhất, là thần tượng tôn quý mà không ai có thể chỉ trích được.

Liễu được mẹ nuông chiều tối đa, nên gặp việc trái ý, phản ứng có phần quá trớn. Dù sao, Liễu cũng ngoan ngoãn nên khi vô tình làm mẹ phiền giận, em cảm thấy hối hận vô cùng. Liễu dự định xin lỗi mẹ, nhưng sợ mẹ thấy dễ dãi rồi cứ gọi cái tên Bàn hoài, nên giữ nguyên bộ mặt phụng phịu chờ mẹ làm lành trước.

Do đó, nếu dì Tư buồn hiu yên lặng thì Liễu cứ chằm chằm hờn dỗi, chiến tranh lạnh cứ tiếp tục cho đến buổi ăn chiều, rồi đến giờ ngủ nghỉ mà cũng không thay đổi. Thật ra, tuy mặt mày Liễu phụng phịu mà hờn giận đã tan dần, giờ thì Liễu chỉ mong được mẹ vỗ về mà thôi. Vì vậy, Liễu đâm ra để ý đến mẹ từng li từng tí, việc mà lúc bình thường em không bao giờ nghĩ đến. Mẹ làm công việc không hở tay. Vừa về là mẹ lăn xả ra rửa mớ nôi niêu, chén bát... gánh về, đoạn gấp rút dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ..., rồi lăn xả soạn buổi cơm chiều tươm tất, luôn luôn thay đổi món cho con ngon miệng. Cơm xong, mẹ liền nai lưng ra lo lắng cho gánh bún cá ngày mai. Công việc không đơn giản như Liễu tưởng. Ngoài việc đương đầu với mớ cá và cái nôi nước lèo to tướng, mẹ còn loay quay với bao nhiêu thứ linh kính khác liên quan đến gia vị, rau cải, nước chấm..., thành thử, gần đến 12 giờ đêm mẹ mới đi ngủ. Do buổi cơm chiều hờn giận ăn uống qua loa, cơn đói cồn cào thức tỉnh Liễu lúc bốn giờ rưỡi sáng. Mẹ đã thức tự bao giờ. Bà lặng lẽ đun nóng lại nôi nước lèo, thu dọn sắp xếp mọi

thứ, rồi bưng bả quả gánh ra đi cho kịp những thực khách mở hàng lúc 5 giờ sáng. Ôi! 16 năm trôi rông rã, mẹ đã âm thầm làm lữ nhọc nhằn mà Liễu có biết gì đâu? Liễu sống bên mẹ như một thượng khách, để được cung phụng, để đòi quà, để vùi vĩnh mà thôi. Thương mẹ quá, Liễu phóng xuống giường, mở cửa nhìn theo, nhưng sương mù buổi sáng đã che khuất bóng bà rồi.

Đang suy tư vớ vẩn về tình mẹ thì Thanh, bí danh Thanh xí xọn, đến động cửa kéo Liễu đi chùa Phổ Minh. Hai em rủ nhau đi nghe thuyết pháp hàng tuần, rồi quyết định xin dự lễ quy y được tổ chức vào lúc 2 giờ trưa, cho chừng 30 Phật tử. Trước khi chánh thức hành lễ, thầy giảng dạy về tam quy và ngũ giới. Sau đó, thầy ban cho mỗi người một pháp danh và nhắc nhở mọi người thành tâm khi phát nguyện. Pháp danh của Liễu là Diệu Hương, và của Thanh là Diệu Thiệt. Thanh có máu văn nghệ, làm năm ba bài thơ con cóc, là đã có năm ba bút hiệu rồi. Đến chùa quy y, Thanh cũng mơ tưởng một pháp danh có vẻ văn nghệ một chút, không ngờ lại lãnh cái tên tầm thường, nên bất mãn ra mặt.

- Thưa thầy! Thanh xí xọn đột ngột cắt ngang lời thầy, pháp danh Diệu Thiệt xấu quá hà! Thầy đổi pháp danh cho con thành Diệu Mộng Điệp hoặc Diệu Mộng Tuyên nghe thầy!

Thầy mỉm cười dễ dãi:

- Diệu Thiệt có thể hiểu vắn tắt là chân thật nhiệm màu, ý nghĩa thâm sâu không đến nỗi xấu xí đâu con. Thật ra, danh xưng chỉ là phương tiện giả tạm để gọi nhau, tự nó không chuyên chở giá trị tốt xấu, dở hay chi cả. Một kẻ lưu manh giả dạng tu sĩ có thể tự tô điểm mình bằng danh xưng hoà thượng, thượng toạ... kèm với pháp hiệu cao siêu như đặc pháp, ngộ đạo..., thì một vị chân chánh Bồ tát lại cũng có thể đội lốt thẳng tu, con tám vô danh tiểu tốt nào đó. Pháp danh cũng là hình tượng, mà phàm hình tượng đều là hư vọng. Tu hành nếu chấp chặt vào hình tượng thì làm lạc tà đạo. Ngược lại, nếu biết xử dụng hình tượng làm phương tiện nhắc nhở tu dưỡng tâm thì Phật tự tâm dễ hiển lộ. Pháp danh, do đó, chỉ là phương tiện nhắc nhở Phật tử rằng mình đã quy y để không xao lãng việc tu tâm. Hiểu được điều đó, thì pháp danh tự nó đã đẹp. Nếu không, pháp danh chỉ là một chiêu bài quảng cáo vô dụng.

Liễu chợt hiểu giá trị con người thể hiện qua tâm tư hành động, chứ không tùy thuộc vào mớ âm thanh vô nghĩa. Bần không có gì là xấu, Liễu không có gì là đẹp. Thế mà tại sao mình lại khư khư bám víu vào cái giả tạm hời hợt để mè nheo làm khổ mẹ?

Lễ quy y vừa chấm dứt, Liễu đã vội vã phóng chạy về nhà. Mẹ đã về. Cửa chỉ khép hờ. Liễu rón rén nhìn qua khe cửa thấy mẹ đang lui cui trước bàn thờ ba với một mâm cơm thịnh soạn. "Giỗ ba mà mình quên", Liễu thầm nhủ. Mẹ đang thấp nhang bàn thờ rồi làm bầm khăn vái. Mẹ gầy gò. Mẹ ốm yếu quá. Mẹ đã gánh chịu bao nỗi cực nhọc, đắng cay mà có bao giờ mẹ hỏi môi đâu? Bỗng Liễu khám phá mẹ khóc: mẹ cố gắng đè nén tiếng nức nở, nhưng đôi bờ vai mẹ rung động. Ôi! Mười sáu năm qua mẹ luôn luôn tươi cười che dấu thương đau, để rồi, biết bao lần mẹ đã âm thầm khóc như

ngày hôm nay. Không cầm lòng được nữa, Liễu phóng nhanh đến bên mẹ, chui tọt vào lòng khóc nức nở:

- Má ơi! Con thương má lắm má biết không? Má đừng buồn, đừng giận con nhen má! Má gọi con là Bần đi! Con là Bần! Bần của má đây nè!

oOo

Liễu đỗ tú tài phần nhất hạng ưu và tin tưởng sẽ gặt hái được kết quả tương tự trong kỳ thi toàn phần sắp tới. Ngày xưa ba thường ao ước có một đứa con y sĩ phục vụ cho đồng bào nghèo nông thôn. Hiểu lòng mẹ, nên Liễu tự nguyện phải thực hiện ước mơ của cha, và do đó, em lại càng cố gắng học hành. Những sự suy thoái đột ngột về quân sự tại miền Trung đe dọa nặng nề an nguy đất nước. Liễu không mấy quan tâm về tình hình chính trị, nên chỉ biết lo âu về một sự đình hoãn thi cử, uống công lao một năm học miệt mài. Vào tháng 4 năm 1975, tình hình quân sự tại Kiên Giang tuy không có gì nghiêm trọng, nhưng những tin đồn về viễn ảnh mất nước, cộng với sự chuẩn bị ra đi của những nhà tai mắt, đã tạo nên tâm lý hỗn loạn chưa từng thấy tại tỉnh lỵ. Trường Trung học đóng cửa, ngày thi đình hoãn, nên dì Tư quyết định đưa con ra Hòn Tre tạm trú với cậu Út. Theo dì Tư, cậu Út Trung úy Hải Quân chỉ huy trưởng căn cứ hải thuyền xung phong tại Hòn Tre (2), sẽ bảo đảm cho Liễu một nơi ăn ở an toàn để Liễu vững tâm học bài, chuẩn bị sẵn sàng cho kỳ thi Tú tài trước sau cũng tổ chức lại. Liễu phản đối quyết liệt vì muốn kề cận bên mẹ, nhưng dì Tư nhất định không đổi ý.

Đời sống trên đảo rất trầm lặng và dường như biệt lập không hay biết gì đến không khí tang thương hãi hùng tại đất liền. Liễu tạm yên tâm học bài vì không phải xao xuyến bởi những tin đồn, lời bàn bạc âu lo. Tuy nhiên, Liễu lại nơm nớp nghĩ đến an nguy của mẹ. Em thường leo lên tảng đá cao ở cổ Rùa nhìn về Rạch Giá mà nhớ mẹ khôn nguôi.

Sống ở Hòn Tre mới 4 ngày, trong khi Liễu vẫn chăm cùi học hành như thường lệ, thỉnh linh căn cứ náo động hẳn lên. Cậu Út hấp tấp tìm Liễu, hỗn hển nói: "Mất nước rồi! Con theo cậu mau". Liễu soạn đồ đạc, rồi chạy bám theo cậu như một cái bóng leo lên chiếc hải thuyền đã đầy người. Cậu Út ra lệnh cho chiếc thuyền nổ máy ra đi. Thấy thuyền đâm ra hướng biển khơi, chớ không quay về đất liền, Liễu hiểu ý cậu, em khóc ò lên:

- Cậu ơi! Còn má con thì sao? Cậu cho con về với má con! Con phải về Rạch Giá! Con không bỏ má con được đâu!

Cậu út ôm Liễu và cũng khóc theo.

Cậu cũng khổ vô cùng. Cậu đâu muốn xa đất nước nhưng má con nhắc nhở cái chết của ba con để khuyên cậu đưa con đi. Bà nói "Xa con mà biết con học thành tài, tuy nhớ mà vui vẻ tự hào, chớ gần nhau để thấy con thất học hoặc bị đoạ đầy, thì bà sẽ khổ biết chừng nào".

Ngừng một lúc lâu, cậu ngẫm ngùi kể tiếp:

- Tội nghiệp má con! Bao nhiêu vàng bạc dành dụm, bà đều giao hết cho cậu để cậu lo lắng cho con. Cậu năn nỉ bà giữ chút đỉnh phòng thân, bà nằng nằng không chịu!

Liều khóc mùi mẫn và linh cảm rằng ở phương trời kia, mẹ cũng đang rưng rức khóc như mình. Hai cậu cháu đến đảo Guam, sang Mỹ, rồi được bảo trợ đến San Francisco. Thời gian đầu định cư tuy gian khổ nhưng cả hai cũng vượt qua không mấy khó khăn. Cậu khởi đầu với nghề rửa chén nhà hàng, rồi lần hồi, nhờ kinh nghiệm sửa máy tàu, cũng tìm được nghề chuyên viên cơ khí. Liều mất một thời gian chuẩn bị, rồi cũng được nhận vào đại học U.C. Berkeley. Liều dự trù sau 4 năm cử nhân sinh vật học, sẽ thi tuyển vào ngành y khoa. Với khả năng và quyết tâm của mình, Liều tin tưởng em sẽ hoàn thành ước mơ của cha mẹ không gì trở ngại.

Điều lo lắng lớn lao nhất của Liều là bà mẹ thương yêu còn kẹt lại ở quê nhà. Những tin tức kinh khủng về chế độ xã hội chủ nghĩa, về biện pháp kiềm kẹp dã man, về nền kinh tế què quặt, nạn đói, nạn lạm phát phi mã... khiến Liều mất ăn mất ngủ. Liều đề nghị bảo lãnh mẹ theo chương trình ra đi trật tự (ODP), nhưng mẹ không đồng ý. Mẹ nhấn mạnh rằng mẹ chỉ muốn con chuyên tâm vào việc học mà thôi, gát lại mọi chuyện khác cho đến ngày ra trường sẽ tính. Thương mẹ, Liều chỉ biết cố gắng học và thỉnh thoảng gửi tiền, gửi quà về. Tuy nhiên, tên người gửi phải là Cậu út, nếu không mẹ nghi Liều ham làm việc lơ là chuyện học hành, thì bà rầy rắm.

Trong khi chờ đợi, Liều vẫn âm thầm chuẩn bị hồ sơ bảo lãnh, và do đó, đã đệ đơn xin nhập quốc tịch Hoa Kỳ. Elizabeth Trần, tức Thanh xí xọn, làm việc tại Hội Thiện Nguyện IRS lập hồ sơ cho Liều, khuyên Liều nên theo thời thế đổi tên mới tiện cho việc hành nghề y sĩ, vả lại "tên mình đẹp hay ho mà người Mỹ gọi thì cũng thành xấu xí ngờ nghêch hết, vậy thì giữ cái tên Việt để làm gì". Liều không thích so đo lợi hại chi cả. Em thương mẹ, em thương cái tên mẹ đặt cho em. Tên Việt nam, dầu có bị gọi ngọng nghịu, Liều vẫn cảm thấy gần gũi với mình hơn cái tên Hoa Kỳ lạ hoắc. Liều còn năn nỉ bạn bè gọi mình là Bần nữa kia, nhưng đâu có ai gọi tên em thắm thiết, triu mến như mẹ ngày xưa.

Sau 8 năm dang dẳng đợi chờ, ngày Liều tốt nghiệp tiến sĩ y khoa cũng từ từ đến. Liều mừng rỡ viết thư khẩn cấp báo tin cho mẹ, đồng thời, nhắc nhở bà gấp rút gửi khai sanh, hôn thú và các chứng từ khác bổ túc hồ sơ bảo lãnh. Nôn nóng trông ngóng hơn hai tháng trời, Liều mới nhận được thư mẹ. Bà viết: "Con đã ban cho má niềm vui nhất đời. Bây giờ thì má yên tâm rồi, má đã

bán nhà chuẩn bị về Thủy Liễu tạm trú tại miếng đất hương hỏa với cậu Hai, để sẵn sóc mồ mả cha con cho đến lúc lìa đời".

Đau khổ trước quyết định của mẹ, Liễu chỉ biết van nài cậu Út yểm trợ mình, bằng cách viết thơ về Việt nam năn nỉ mẹ thay đổi ý.

Nghĩ đến nếp sống thiếu thốn, cơ cực tại thôn quê, Liễu bứt rứt không an nên khi thấy quảng cáo tổ chức lãnh quay video tape cho thân nhân tại Việt nam, Liễu vội vàng liên lạc thuê họ. Em muốn hiểu rõ hoàn cảnh sống tại quê nhà và nhất là tha thiết mong thấy được chân dung người mẹ mến yêu, sau 8 năm xa cách.

Ba tháng sau, Liễu nhận được gói hàng video tape mong đợi. Liễu mừng hóm mở máy ra xem. Cuộn tape bắt đầu với hình ảnh chợ Rạch Giá buồn thảm. Cảnh buôn bán tấp nập tràn lan ra vỉa hè, xâm lấn đến những con đường quanh chợ không còn nữa. Nhà lồng thưa thớt. Khu phố lổ lổ, cửa đóng im lìm. Dãy hàng ba đường Bạch Đằng bao nhiêu hàng gánh, nay chỉ còn 1 em bé gầy còm bên rổ khoai xơ xác. Sinh hoạt thoi thóp. Phố xá quạnh hiu. Thỉnh thoảng mới có vài người đi bộ hoặc đi xe đạp qua lại, gương mặt gày gò ốm đói, dáng dấp thần thờ. Hình ảnh được tiếp nối với con đường loang lổ ổ gà, bùn sình lầy lội đưa về quận, rồi đến dòng sông Thủy Liễu đen ngòm, buồn thảm.

Vừa thấy miếng vườn của Ông Ngoại hiện ra, Liễu ngồi bật dậy chăm chú nhìn. Hình ảnh căn nhà 3 gian cũ kỹ hiện rõ dần. Cậu và vợ Hai ngượng ngập với bầy con cháu vây quanh. Bỗng Liễu cảm thấy có điều bất ổn. Em tự hỏi: "Ủa! Má đâu hổng thấy cà!". Hình ảnh nối tiếp với cảnh cậu Hai ngồi trên ghế rọi lớn ra. Cậu Hai lên tiếng: "Bàn à!", rồi đột nhiên nước mắt cậu ràn rụa. Cậu nghẹn ngào kể lể:

- Sau bao năm nhọc nhằn sinh kế, lại khóc chòng, nhớ con, cô Tư đã bị lao phổi trầm trọng, mà điều kiện thuốc thang gần như không có. Cô Tư dấu diếm vì sợ con phân tâm chảnh mảng học hành. Về Thủy Liễu, cô Tư đã yếu lắm rồi, nhưng cô vui vẻ cho biết "Con tui thành tài rồi! Tui sẽ theo chòng tui chớ không sống nữa đâu!". Cậu rầy cô Tư không cho nói gỡ. Hàng ngày cô Tư quanh quẩn bên má chòng. Cậu nghĩ tách cô ấy thương chòng chí thiết, chòng chết bao năm rồi mà mối tình vẫn nồng nàn nóng hổi như xưa, nên cũng không quan tâm lắm. Mãi đến khi xấp nhỏ (3) nghe cô Tư thì thầm bên mộ: Anh Quân ơi ! con Bàn thành tài rồi. Sao anh còn chưa dẫn em theo! Đừng để em sống một mình, em khổ lắm anh ơi!", cậu hoảng hồn đòi đưa cô đi bác sĩ tâm trí nhưng cô phản đối kịch liệt. Rồi cô Tư chẳng màng ăn uống, sức khỏe kiệt quệ lần, hơn mười ngày sau thì lìa đời...

Liễu gục đầu khóc nức nở. Qua làn nước mắt nhoè nhạt, Liễu còn thấy người ta quay tới quay lui, đủ góc cạnh hình ảnh phóng đại của hai ngôi mộ lè tè, quạnh hiu dưới cội bàn cần cỗi. Liễu đã yêu cầu họ thu thật rõ chân dung của mẹ cơ mà. Thì ra, chân dung của mẹ chỉ là một nắm mộ đất thô

lượng nằm bẹp dí ở một mảnh quê hương điêu tàn, rách nát, nơi mà dốt nát, độc tài đang đồng lõa nhau hoành hành thống trị.

Tháng 6.1989

**GHI CHÚ:**

Những câu hò tự sáng tác đầu điều luyện cũng không được tán thưởng bằng những câu gọi hứng từ ca dao, tục ngữ, vè, thơ thông dụng (như thơ Lục Vân Tiên...), mà đương sự chỉ cần thêm bớt đôi chút cũng đủ giải bày tình ý.

Các câu hò này cũng phát xuất từ những câu ca dao mĩa mai các loại ông chồng miền Nam:

Có chồng say trong chay ngoài bội

Ngó vô nhà, như hội tằm xuân...

Hay là:

Có chồng ghiền như ông tiên nho nhỏ

Ngó vô nhà đèn đỏ, đèn xanh...

Hoặc:

Có chồng ghen như cục ghen đeo mắt chó,

Bè bạn đến nhà, tó hó tăng hăng...

**Hòn Tre:** Hòn đảo nhỏ cách thị xã Rạch Giá khoảng 20 cây số: từ thị xã nhìn ra biển thấy dáng hòn đảo giống như con rùa, nên còn được gọi là Hòn Rùa.

**Sắp nhỏ:** đám con cháu nhỏ tuổi.